

# PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH ĐIỆN ẢNH Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ĐẶNG TRẦN CƯỜNG\*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích và đánh giá các quy định pháp luật về kinh doanh điện ảnh tại Việt Nam, đặc biệt là sau khi Luật Điện ảnh năm 2022 có hiệu lực. Dựa trên việc khảo sát thực trạng, nghiên cứu chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và xung đột pháp lý còn tồn tại, đặc biệt là trong các vấn đề liên quan đến thu hút đầu tư tư nhân và hợp tác công tư. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp điện ảnh Việt Nam phát triển bền vững, cạnh tranh và hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế.

**Từ khóa:** Luật Điện ảnh năm 2022, kinh doanh điện ảnh, hội nhập quốc tế, công nghiệp văn hóa.

**Abstract:** The article focuses on analyzing and evaluating the legal regulations governing film business activities in Vietnam, particularly after the Law on Cinema 2022 came into effect. By surveying the current situation, the study identifies strengths, limitations, and existing legal conflicts, especially in matters related to attracting private investment and fostering public-private partnerships. It proposes solutions for perfecting the legal system, aiming to promote a sustainable, competitive, and internationally integrated Vietnamese film industry.

**Keywords:** Law on Cinema 2022, film business activities, international integration, cultural industry.

Trong TK XXI, công nghiệp văn hóa đã trở thành một yếu tố quyết định sự thành bại của mỗi quốc gia (theo triết lý của Peter Drucker). Điều này được minh chứng rõ nét qua sự chuyển mình mạnh mẽ của nhiều tập đoàn lớn, điển hình là trường hợp của tập đoàn CGV, từ một doanh nghiệp sản xuất mía đường trở thành một trong những chuỗi rạp chiếu phim lớn nhất châu Á. Tại Việt Nam, điện ảnh được xác định là 1 trong 12 ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm, có tiềm năng lớn để cạnh tranh và xuất khẩu. Hoạt động kinh doanh điện ảnh không chỉ mang lại lợi nhuận kinh tế mà còn góp phần quảng bá văn hóa, con người Việt Nam ra thế giới, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa khác.

Nhận thức được tầm quan trọng này, Quốc hội, Chính phủ và Bộ VH-TT-DL đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật quan trọng nhằm khuyến khích, thúc đẩy hoạt động kinh doanh điện

ảnh, như Luật Điện ảnh năm 2022, Nghị định 131, và Quyết định số 2156/QĐ-TTg về chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2030. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yếu tố thương mại, giải trí và công nghệ ngày càng được chú trọng, song hành với yếu tố nghệ thuật.

Do đó, việc đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nhiều nguồn lực, đặc biệt là từ khu vực tư nhân, vào lĩnh vực điện ảnh là rất cần thiết. Phim ảnh không chỉ là một loại hình nghệ thuật mà còn là một ngành công nghiệp văn hóa mang lại lợi ích kinh tế cho quốc gia. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững và có định hướng, hệ thống pháp luật và các văn bản liên quan đến kinh doanh điện ảnh đóng vai trò then chốt. Việc nghiên cứu sâu rộng từ lý luận đến thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh hệ thống pháp luật đang được hoàn thiện theo tinh thần Hiến pháp 2013, là cần thiết để tìm ra các giải pháp hữu hiệu. Mục đích cuối cùng là đảm bảo ngành Điện

ảnh Việt Nam phát triển theo đúng quy luật thị trường, cạnh tranh, hội nhập và đón đầu xu thế phát triển trong tương lai.

### 1. Lý luận chung về hoạt động kinh doanh điện ảnh và pháp luật điều chỉnh

Hoạt động kinh doanh điện ảnh là một quá trình sản xuất, phân phối và phổ biến sản phẩm điện ảnh nhằm mục đích thu lợi nhuận. Đây là một ngành công nghiệp văn hóa đặc thù, kết hợp giữa yếu tố nghệ thuật, công nghệ và thương mại. Như vậy, hoạt động kinh doanh điện ảnh là tổng thể các hoạt động có tổ chức và mang tính lợi nhuận, bao gồm 3 khâu chính: sản xuất phim, phát hành phim và phổ biến phim. Trong đó, sản xuất phim là quá trình tạo ra tác phẩm điện ảnh, từ việc xây dựng kịch bản, tiền kỳ, quay phim (sản xuất) đến khâu hậu kỳ (dựng phim, âm thanh, kỹ xảo) để hoàn thành bộ phim. Phát hành phim là quá trình lưu thông phim ra thị trường thông qua các hình thức như bán, cho thuê, xuất khẩu, hoặc nhập khẩu. Phổ biến phim là quá trình đưa phim đến công chúng thông qua các phương tiện khác nhau, bao gồm: chiếu phim tại rạp (phim chiếu rạp); phát sóng trên truyền hình (phim truyền hình); phổ biến trên mạng internet và các nền tảng kỹ thuật số (VOD/ streaming như Netflix, FPT Play, Galaxy Play...).

Hoạt động kinh doanh điện ảnh có những đặc điểm riêng biệt, do tính chất là một ngành công nghiệp văn hóa: đó là tính tổng hợp (bao gồm nghệ thuật và công nghiệp). Phim điện ảnh trước hết là một tác phẩm nghệ thuật tổng hợp (kết hợp hình ảnh động, âm thanh, kịch bản, diễn xuất...), mang giá trị tư tưởng, giáo dục và thẩm mỹ. Tính công nghiệp: điện ảnh vận hành theo phương thức sản xuất công nghiệp, đòi hỏi quy trình chuyên nghiệp hóa, công nghệ hiện đại (kỹ thuật quay, hậu kỳ) và sự đầu tư tài chính lớn.

Hoạt động kinh doanh điện ảnh có tính rủi ro cao, trước tiên bởi sản phẩm không đồng nhất: mỗi bộ phim là một sản phẩm độc đáo, không thể sản xuất hàng loạt. Thứ hai là thành công (doanh thu) của một bộ phim phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố khán giả, thời điểm, truyền thông và thị hiếu, nên khả năng hoàn vốn và sinh lời rất khó dự đoán trước khi công chiếu.

Một đặc điểm nữa của hoạt động kinh doanh điện ảnh là tính liên kết chuỗi giá trị. Đó là một chuỗi giá trị khép kín và liên tục từ: sáng tác (kịch bản) → sản xuất (làm phim) → phân phối (phát

hành) → tiêu thụ (phổ biến tại rạp, truyền hình, nền tảng số). Trong đó, thành công của một khâu (ví dụ: phim đạt chất lượng nghệ thuật cao) chưa chắc đảm bảo thành công của khâu khác (ví dụ: doanh thu phòng vé).

Phát hành và phổ biến phim thường là ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, do đặc thù là một ngành Văn hóa có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, xã hội, hoạt động này chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước (thông qua Luật Điện ảnh và các văn bản liên quan), đặc biệt ở khâu kiểm duyệt, cấp phép phổ biến phim để đảm bảo nội dung phù hợp với văn hóa và pháp luật.

*Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về kinh doanh điện ảnh tại Việt Nam là:*

Phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước: phát triển điện ảnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời thúc đẩy xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Tôn trọng quyền tự do kinh doanh: tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia, nhưng phải tuân thủ các quy định về kiểm duyệt, phân loại.

Bảo vệ văn hóa dân tộc: kiểm soát nội dung phim để đảm bảo không vi phạm thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa.

Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: bảo vệ bản quyền cho các tác phẩm điện ảnh.

### 2. Khái quát về pháp luật kinh doanh điện ảnh ở Việt Nam

Pháp luật về kinh doanh điện ảnh bao gồm hệ thống các quy định do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các hoạt động sản xuất, phát hành, phổ biến, quảng bá, lưu trữ phim và các dịch vụ liên quan. Pháp luật kinh doanh điện ảnh ở Việt Nam được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Điện ảnh cùng các Nghị định hướng dẫn thi hành. Các quy định này nhằm quản lý toàn bộ chuỗi giá trị của ngành Điện ảnh, từ sản xuất đến phổ biến, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ số.

Cơ sở pháp lý chủ yếu là Luật Điện ảnh năm 2022, đây là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động điện ảnh, thay thế cho Luật Điện ảnh 2006 (sửa đổi, bổ sung 2009); Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh. Bên cạnh đó còn có các quy định liên quan: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Sở hữu trí tuệ, và các văn bản về quản lý nội dung trên không gian mạng.

Pháp luật về điện ảnh quản lý toàn bộ ba khâu chính của hoạt động điện ảnh, bao gồm: sản xuất phim (là quá trình tạo ra tác phẩm điện ảnh); phát hành phim (lưu thông phim: bán, cho thuê, xuất khẩu, nhập khẩu...); phổ biến phim: đưa phim đến công chúng (chiếu rạp, phát sóng truyền hình, phổ biến trên mạng internet...).

Theo Luật Đầu tư, phổ biến phim và phát hành phim là các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này phải đáp ứng các điều kiện cụ thể (về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực) và tuân thủ quy định pháp luật.

### 3. Nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh điện ảnh ở Việt Nam

#### *Chủ thể hoạt động kinh doanh điện ảnh*

Pháp luật điện ảnh Việt Nam quy định về các tổ chức, cá nhân tham gia vào ba khâu chính (sản xuất, phát hành, phổ biến) với sự phân biệt rõ ràng giữa chủ thể trong nước và nước ngoài:

Loại chủ thể	Khái niệm và quy định chung	Hoạt động được phép
Cơ sở điện ảnh Việt Nam	Là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.	Được thực hiện đầy đủ các hoạt động: sản xuất, phát hành, phổ biến phim.
Cá nhân Việt Nam	Có quyền tham gia hoạt động điện ảnh dưới các vai trò cụ thể như biên kịch, đạo diễn, diễn viên, thành viên đoàn làm phim.	Không được thành lập cơ sở điện ảnh để kinh doanh, nhưng được tham gia vào quá trình sản xuất, sáng tạo.
Tổ chức, cá nhân nước ngoài	Tham gia hoạt động điện ảnh tại Việt Nam thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh với cơ sở điện ảnh Việt Nam, hoặc cung cấp dịch vụ sản xuất phim.	Không được tự phổ biến phim trong rạp chiếu phim, nhưng được cung cấp dịch vụ phổ biến phim trên không gian mạng (VOD) và tham gia sản xuất phim.

#### *Điều kiện kinh doanh trong hoạt động điện ảnh*

Pháp luật điện ảnh Việt Nam hiện nay phân loại các hoạt động dựa trên mức độ cần kiểm soát, dẫn đến các quy định điều kiện khác nhau:

#### *Sản xuất phim*

Điều kiện thành lập: hoạt động sản xuất phim không còn là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (theo Luật Đầu tư 2020). Doanh nghiệp sản xuất phim chỉ cần đăng ký thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

Hợp tác quốc tế: khi hợp tác với nước ngoài, cơ sở điện ảnh Việt Nam cần có giấy phép hợp tác sản xuất phim do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, nhưng yêu cầu về hồ sơ đã linh hoạt hơn (ví dụ: chỉ cần nộp kịch bản tóm tắt đối với hoạt động quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam).

#### *Phát hành phim*

Điều kiện chung: doanh nghiệp phải được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều kiện cụ thể: đối với hoạt động nhập khẩu phim, tổ chức, cá nhân phải cam kết bằng văn bản về nội dung phim không vi phạm các quy định cấm của Luật Điện ảnh.

#### *Phổ biến phim*

Hoạt động phổ biến phim là khâu được quản lý nghiêm ngặt nhất, với các điều kiện khác nhau tùy thuộc vào hình thức thực hiện. Đối với hình thức phổ biến tại rạp chiếu phim, chủ thể phải là doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp và cần có rạp chiếu phim đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. Quan trọng hơn, mọi bộ phim chiếu rạp bắt buộc phải có giấy phép phân loại phim do cơ quan quản lý nhà nước cấp hoặc quyết định phát sóng. Đối với hình thức phổ biến trên không gian mạng, các tổ chức, doanh nghiệp có nền tảng truyền thông số được phép tự phân loại phim dựa trên nguyên tắc và tiêu chí của Bộ VH-TT-DL, nhưng phải thông báo kết quả phân loại này cho Bộ trước khi tiến hành phổ biến. Cuối cùng, đối với hoạt động phổ biến tại địa điểm công cộng, chủ thể chỉ cần thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; tuy nhiên, phim được phổ biến vẫn phải có giấy phép phân loại phim hoặc quyết định phát sóng.

Điều kiện kinh doanh: quy định về giấy phép sản xuất, phổ biến phim; điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự. Hoạt động sản xuất phim hiện nay đã được nới lỏng điều kiện hơn so với trước đây.

Quản lý nhà nước: cơ chế tiền kiểm, phân loại phim, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

Pháp luật duy trì sự quản lý chặt chẽ đối với nội dung phim, đặc biệt là khâu phổ biến. Theo đó, Luật quy định rõ các nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh (ví dụ: vi phạm chủ quyền quốc gia, xuyên tạc lịch sử, kích động bạo lực...).

Phân loại phim (tiền kiểm): phim trước khi phổ biến tại rạp, trên truyền hình, hoặc trên không gian mạng phải được phân loại theo độ tuổi người xem (P, K, T13, T16, T18, C - cấm phổ biến). Việc này được thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước hoặc tự phân loại (đối với phổ biến trên không gian mạng).

Cơ chế dừng phổ biến (hậu kiểm): cơ quan quản lý nhà nước có quyền yêu cầu dừng phổ biến phim nếu phát hiện nội dung vi phạm hoặc vì lý do quốc phòng, an ninh.

Về quản lý trong môi trường số (không gian mạng), Luật Điện ảnh 2022 là một bước tiến lớn khi chính thức đưa ra các quy định cụ thể về quản lý phim phổ biến trên không gian mạng (như Netflix, Disney+...):

Tự phân loại: tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phổ biến phim trên không gian mạng (có nền tảng kỹ thuật tại Việt Nam hoặc xuyên biên giới) được phép tự thực hiện phân loại phim, nhưng phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí do Bộ VHTTDL quy định và phải thông báo kết quả phân loại cho cơ quan quản lý.

Trách nhiệm gỡ bỏ: các doanh nghiệp này phải có trách nhiệm triển khai giải pháp kỹ thuật và phối hợp gỡ bỏ, ngăn chặn phim vi phạm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Về chính sách phát triển và hợp tác: pháp luật đặt mục tiêu xây dựng nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam, khuyến khích đầu tư, bảo đảm sự bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh.

Về hợp tác quốc tế: quy định về hợp tác, liên doanh sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối với hoạt động sản xuất phim tại Việt Nam của nước ngoài, chỉ cần nộp kịch bản tóm tắt (thay vì toàn bộ kịch bản chi tiết trước đây) và kịch bản chi tiết nội dung quay tại Việt Nam, nhằm tạo thuận lợi và thu hút đầu tư.

Quỹ Hỗ trợ phát triển điện ảnh: có quy định về việc thành lập và hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ các hoạt động điện ảnh.

#### 4. Thực trạng pháp luật và hoạt động kinh doanh điện ảnh ở Việt Nam

Hệ thống pháp luật về điện ảnh ở Việt Nam hiện nay đã có nhiều bước tiến đáng kể, đặc biệt là với sự ra đời của Luật Điện ảnh 2022. Các ưu điểm bao gồm:

Cơ sở pháp lý vững chắc: Luật Điện ảnh 2022 đã thay thế luật cũ, cập nhật các quy định phù hợp với bối cảnh mới, tạo hành lang pháp lý rõ ràng hơn cho hoạt động kinh doanh.

Thúc đẩy xã hội hóa: các quy định mới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân tham gia sản xuất và phổ biến phim.

Nâng cao hiệu quả quản lý: phân cấp trong phân loại phim sẽ giúp giảm gánh nặng hành chính và tạo sự linh hoạt cho nhà làm phim.

Nhưng bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế. Một số quy định của Luật Điện ảnh vẫn chưa đồng bộ với các luật khác như Luật Đầu tư, Luật Quảng cáo, Luật Hình sự. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Vấn đề hợp tác công tư (PPP) vẫn còn nhiều điểm nghẽn. Các quy định về hợp tác PPP trong lĩnh vực điện ảnh chưa cụ thể, thiếu cơ chế rõ ràng để thu hút nguồn vốn tư nhân đầu tư vào các dự án phim lớn hoặc cơ sở hạ tầng. Đặc biệt, vẫn còn thiếu chính sách bảo hộ hiệu quả. Mặc dù có chủ trương bảo hộ điện ảnh nội địa, các chính sách cụ thể vẫn chưa đủ mạnh. Ví dụ, chưa có quy định về hạn ngạch chiếu phim nội địa cụ thể, chưa có quỹ hỗ trợ sản xuất phim một cách hiệu quả và minh bạch như nhiều quốc gia khác.

#### 5. Thực tế áp dụng pháp luật và những thách thức

Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật cho thấy nhiều vấn đề cần giải quyết:

Hoạt động kinh doanh: mặc dù có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp tư nhân, thị trường điện ảnh Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào phim nước ngoài, đặc biệt là phim bom tấn Hollywood.

Hợp tác công tư: các dự án hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực điện ảnh còn ít, chủ yếu do thiếu cơ chế tài chính và pháp lý rõ ràng.

Quảng cáo và phổ biến trên nền tảng số: sự phát triển của internet và các dịch vụ xem phim trực tuyến (OTT) đặt ra thách thức mới trong quản lý nhà nước. Các quy định hiện hành chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát nội dung và thu thuế.

#### 6. Đề xuất các nhóm giải pháp cụ thể

Việc hoàn thiện pháp luật về kinh doanh điện ảnh cần dựa trên các yêu cầu sau:

Tính đồng bộ: đảm bảo sự thống nhất, không xung đột giữa Luật Điện ảnh và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Tính thực tiễn: các quy định phải xuất phát từ thực tiễn hoạt động của ngành, giải quyết được những vướng mắc, điểm nghẽn hiện tại.

Tính hội nhập: tạo điều kiện cho điện ảnh Việt Nam hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài nhưng vẫn bảo vệ được bản sắc văn hóa dân tộc.

#### *Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật*

Sửa đổi, bổ sung các quy định xung đột: rà soát và điều chỉnh các quy định của Luật Điện ảnh 2022 để đồng bộ với Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Quảng cáo, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh và hoạt động hợp tác công tư.

Hoàn thiện chính sách hợp tác công tư (PPP): xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết về cơ chế PPP trong lĩnh vực điện ảnh, bao gồm các ưu đãi về thuế, đất đai, và các hình thức hỗ trợ tài chính khác. Điều này nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho tư nhân đầu tư vào sản xuất phim và xây dựng cơ sở hạ tầng.

#### *Xây dựng chính sách bảo hộ điện ảnh nội địa hiệu quả*

Hạn ngạch chiếu phim: cân nhắc áp dụng chính sách hạn ngạch màn ảnh (screen quota) tương tự như Hàn Quốc, quy định tỷ lệ tối thiểu thời gian chiếu phim Việt Nam tại các rạp.

Ưu đãi thuế: áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty sản xuất phim Việt Nam.

#### *Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi*

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước: đẩy mạnh áp dụng công nghệ trong quản lý, cho phép nộp hồ sơ, xin cấp phép trực tuyến.

Nâng cao năng lực thẩm định: xây dựng đội ngũ thẩm định phim chuyên nghiệp, có kiến thức sâu rộng về điện ảnh, pháp luật và văn hóa, đảm bảo tính khách quan và minh bạch.

Tăng cường kiểm soát các nền tảng số: xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý để kiểm soát nội dung phim trên internet, đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.

#### *Nhóm giải pháp cho quá trình hợp tác công tư*

Tăng cường vai trò của Nhà nước: Nhà nước cần đóng vai trò dẫn dắt, tạo ra các dự án hấp dẫn, minh bạch và có tính khả thi cao để thu hút nhà đầu tư tư nhân.

Xây dựng cơ chế chia sẻ rủi ro và lợi ích: thiết lập các hợp đồng PPP rõ ràng, phân định quyền và nghĩa vụ, rủi ro và lợi ích một cách công bằng giữa Nhà nước và tư nhân.

Qua những nghiên cứu đã làm rõ thực trạng pháp luật về kinh doanh điện ảnh ở Việt Nam, bài viết góp phần chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và những thách

thức còn tồn tại. Mặc dù đã có những bước tiến quan trọng với Luật Điện ảnh 2022, vẫn còn những điểm nghẽn, đặc biệt là trong việc thu hút đầu tư tư nhân và thực thi các chính sách bảo hộ. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là yêu cầu cấp thiết để ngành Điện ảnh Việt Nam có thể phát triển mạnh mẽ, bền vững và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận, làm rõ hơn cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh điện ảnh dưới góc độ luật kinh tế, bài viết này đánh giá toàn diện thực trạng, phân tích thực tế áp dụng pháp luật, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt là về vấn đề hợp tác công tư. Từ đó đề xuất giải pháp khả thi: đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ những điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành Điện ảnh Việt Nam trong thời gian tới ■

Đ.T.C

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Luật Điện ảnh số 52/2022/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 15-6-2022.
  2. Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.
  3. Quyết định số 2156/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành ngày 11-11-2013, phê duyệt “Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
  4. Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành ngày 8-9-2016, phê duyệt “Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
  5. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17-6-2020.
  6. Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 21-6-2012. Văn bản hợp nhất số: 25/VBHN-VPQH, ban hành ngày 16-9-2024.
  7. Ngô Phương Lan, *Nhìn lại 10 năm ngành Điện ảnh thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa*, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 420, tháng 6-2019.
  8. Bảo Ngân, *Điện ảnh Việt Nam: Vượt qua thách thức trong hội nhập*, *baovanhoa.vn*, 8-12-2021.
  9. Việt Đức, *Cần có cơ chế đột phá, cụ thể để phát triển công nghiệp điện ảnh*, *vietnamplus.vn*, 28-10-2021.
  10. Vũ Minh Đạo, Vũ Ngọc Thanh, *Thực trạng pháp luật về điện ảnh Việt Nam và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 491, tháng 3-2022.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 10-9-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-9-2025; Ngày duyệt bài: 30-9-2025.